

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2538 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản bị thiệt hại của các hộ gia đình, cá nhân bị giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (Đợt 9).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 814/TTr-STNMT ngày 10/07/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản bị thiệt hại của các hộ gia đình, cá nhân bị giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 14.008.079.000 đồng (*Mười bốn tỷ, không trăm lẻ tám triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn đồng*). Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:	8.476.068.000 đồng;
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	28.652.000 đồng;
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	4.839.891.000 đồng;
- Giá trị bồi thường di dời tài sản, hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ khác:	206.000.000 đồng;
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả:	107.800.000 đồng;
- Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:	75.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	274.668.000 đồng;

(Chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo).

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới.

Điều 2. Điều chỉnh Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh, cụ thể: Từ “*phường Nhơn Phú*” thành “*phường Nhơn Bình*”. Các nội dung khác được phê duyệt tại Quyết định này không thay đổi.

Điều 3. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC I

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)****Địa điểm: phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB			Loại đất	DT thu hồi theo Quy hoạch (m ²)	Trong đó			Giá trị BT, HT đất đai	Các khoản hỗ trợ		Giá trị BT, HT vật kiến trúc	Giá trị BT cây cối, hoa màu	Tổng giá trị BT, HT
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tổng DT (m ²)			Đất ở (m ²)	Đất nông nghiệp (m ²)	DT không BT (m ²)		Hỗ trợ di chuyển tài sản, tiền thuê nhà và hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB			
I	Các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện giải tỏa trắng						540,7	373,2	77,5	90,0	2.862.067.288	167.000.000	36.000.000	1.681.308.325	15.142.000	4.761.517.613
1	Nguyễn Văn Lân, vợ Phan Thị Chính	kv8, Nhơn Phú	5	2	80,0	ODT	80,0	80,0			680.000.000	29.500.000	6.000.000	345.285.673	1.102.500	1.061.888.173
2	Phan Văn Thanh	kv6, Nhơn Phú	41	1	231,5	ODT	231,5	50,0	9,9		388.313.000	27.500.000	5.000.000	172.744.062	10.611.500	604.168.562
3	Phan Quốc Hoàng	kv6, Nhơn Phú						50,0	8,0		380.960.000	27.500.000	5.000.000	265.162.728	630.000	679.252.728
4	Phan Quốc Việt	kv6, Nhơn Phú						50,0	6,0		373.220.000	27.500.000	5.000.000	255.573.180	777.000	662.070.180
5	Phan Thị Huyền Trâm	kv6, Nhơn Phú						50,0	7,6		379.412.000	27.500.000	5.000.000	240.206.660	320.000	652.438.660
6	Võ Mười (chết), vợ Nguyễn Thị Năm	kv6, Nhơn Phú	53	1	139,2	ODT	139,2	93,2	46,0		660.162.288	27.500.000	5.000.000	402.336.023	1.701.000	1.096.699.311
7	Đỗ Văn Tình	kv8, Nhơn Phú	140	2	90,0	ODT	90,0			90,0	0	0	5.000.000	0	0	5.000.000
II	Các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi một phần thửa đất						234,4	155,1	30,1	49,2	5.614.000.280	39.000.000	39.000.000	3.158.582.762	13.509.950	8.864.092.992
8	Nguyễn Thị Bích Lê	kv6, Nhơn Phú	37	1	161,9	ODT	22,6	6,7	0,0	15,9	234.500.000	17.000.000	6.000.000	365.669.795		623.169.795
9	Lê Đăng Hòa, bà Nguyễn Thị Hòa	kv6, Nhơn Phú	74	1	134,9	ODT	10,6	10,6	0,0	0,0	371.000.000	0	1.000.000	47.719.968	560.700	420.280.668

[illegible]

PHỤ LỤC II

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÓ MÒ MẢ DI DỜI DO GPMB
DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT.639, ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 MỚI, ĐỊA BÀN PHƯỜNG NHƠN PHÚ,
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Mộ đất	Mộ xây	Tổng mộ	Giá trị BT mồ mả (đồng)	Giá trị BT, HT VKT (đồng)	Giá trị BT, HT cây cối (đồng)	Hỗ trợ di chuyển mồ mả (đồng)	Tổng giá trị BT, HT (đồng)
1	Lê Văn Tường đại diện Ban thờ tự Miếu Đông	kv6, Nhơn Phú	19	0	19	51.300.000	0	0	15.770.000	67.070.000
2	Trương Văn Bé	kv8, Nhơn Phú	1	0	1	2.700.000	0	0	830.000	3.530.000
3	Lê Văn Hòa	kv8, Nhơn Phú	1	0	1	2.700.000	0	0	830.000	3.530.000
4	Lê Thị Kim Hoa	kv6, Nhơn Phú	1	0	1	2.700.000	0	0	830.000	3.530.000
5	Nguyễn Cửu	kv3, Nhơn Bình	4	0	4	10.800.000	0	0	3.320.000	14.120.000
6	Trương Thị Thúy Kiều	kv6, Nhơn Phú	0	1	1	15.190.000	0	0	830.000	16.020.000
Tổng giá trị BT, HT			26	1	27	85.390.000	0	0	22.410.000	107.800.000